



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

*(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 2989 /QĐ – VPCNCLQG
ngày 12 tháng 10 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)*

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Kiểm soát Chất lượng và Dịch vụ kỹ thuật**
*Laboratory: **Quality Control & Technical Services Department***

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Phát triển kỹ thuật công nghệ EDH**
*Organization: **EDH Technology Development Joint Stock Company***

Số hiệu/ Code: **VILAS 1053**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Đo lường – Hiệu chuẩn**
Measurement - Calibration

Người quản lý/
Laboratory manager: **Đào Quang Tú**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày 12 / 10 / 2026 đến ngày 11 / 10 / 2031**

Địa chỉ:
Address: **Lô 2, CN3, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, Tp. Hà Nội**
Lot 2, CN3, Ngoc Hoi Industrial Cluster, Ngoc Hoi Commune, Hanoi city

Địa điểm:
Location: **Lô 2, CN3, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, Tp. Hà Nội**
Lot 2, CN3, Ngoc Hoi Industrial Cluster, Ngoc Hoi Commune, Hanoi city

Điện thoại/ Tel: **024 3783 0057**

Email: **edh@edh.com.vn**

Website: **www.edh.com.vn**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1053

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Điện

Field of calibration: Electrical

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>		Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Đồng hồ đo điện hiện số <i>Digital electricity meter</i>	Điện áp một chiều <i>DC Voltage</i>	Đến/To 10,4 V	QTHC-01: 2026/EDH	0,01 %
			(10,4 ~ 104) V		0,05 %
			(104 ~ 1 020) V		0,10 %
		Điện áp xoay chiều <i>AC Voltage</i>	Đến/ To 10,4 V (10 Hz ~ 20 kHz)		0,20 %
			(10,4 ~ 104) V (40 Hz ~ 1 kHz)		0,10 %
			(104 ~ 1 020) V (40 Hz ~ 1 kHz)		0,20 %
		Dòng điện một chiều <i>DC Current</i>	Đến/ To 10,4 mA		0,05 %
			(10,4 ~ 1 040) mA		0,10 %
			(1,04 ~ 10,2) A		0,20 %
		Dòng điện xoay chiều <i>AC Current</i>	Đến/ To 10,4 mA (10 Hz ~ 2 kHz)		0,10 %
			(10,4 ~ 1 040) mA (10 Hz ~ 2 kHz)		0,20 %
			(1,04 ~ 10,4) A (10 Hz ~ 1 kHz)		0,25 %
		Điện trở một chiều <i>DC Resistance</i>	Đến/ To 1 kΩ		0,02 %
			(1 ~ 1 000) kΩ		0,05 %
			(1 ~ 10) MΩ		0,10 %
		Oát mét xoay chiều <i>AC Wattmeter</i>	Đến/ To 36 kW 50 Hz		0,05 %
		Var mét xoay chiều <i>AC Varmeter</i>	Đến/ To 36 kVAr 50 Hz		0,05 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1053

Ghi chú/ Note:

- QTHC...: Quy trình hiệu chuẩn nội bộ/ *Laboratory-developed calibration procedure*
- ⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits.*
- Trường hợp Công ty Cổ phần Phát triển kỹ thuật công nghệ EDH cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty Cổ phần Phát triển kỹ thuật công nghệ EDH phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for EDH Technology Development Joint Stock Company that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

